

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85 /2024/HS-ST

Ngày 28 - 11 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Quang Minh và ông Hà Minh Giám

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Hà Văn D, sinh ngày 22/11/1976; địa chỉ cư trú: Thôn M, Xã Đ, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn A (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị Bích T (đã ly hôn) con: Có 04 con: con lớn, sinh năm 1999, con nhỏ: sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/3/2024, chuyển tạm giam ngày 05/4/2024 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Hà Văn V, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn O, xã H, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

- Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

- Anh Hà Hiệp S, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- Anh Hà Cao C, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người làm chứng:

- Chị Sầm Hồng N, sinh năm 2006; địa chỉ: Bản C, xã A, thị xã L, tỉnh

Yên Bái (vắng mặt);

- Chị Hà Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm 5, xã V, huyện T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hà Văn D là đối tượng ham chơi, mỗi khi uống rượu xong D thường sử dụng trái phép các loại ma túy “ke” và ma túy “kẹo”. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 26/03/2024, Hà Văn D gọi điện thoại cho Hà Cao C, ở cùng thôn với D rủ C đến huyện Lập Thạch dự sinh nhật bạn của D, C đồng ý. Sau đó, Hà Văn D gọi điện thoại cho Hà Hiệp S hỏi mượn xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fotuner màu đen, biển kiểm soát 30F- 769.73 của Sĩ và mượn của Hà Hiệp S số tiền 1.000.000đ để đi dự sinh nhật rồi D và C đến nhà S lấy xe ô tô. Sau đó, Hà Văn D điều khiển xe ô tô chở Hà Cao C đến quán ăn Cây Thị thuộc thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc dự và ăn sinh nhật chị Đỗ Thị T, sinh năm 1983 ở xã L, huyện T. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, trong khi đang uống rượu, Hà Văn D nảy sinh ý định sử dụng ma túy “kẹo” và ma túy “ke” nên D gọi điện thoại cho Nguyễn Quốc H xin số điện thoại của Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T với mục đích đến quán hát của H để sử dụng ma túy nhưng H không nghe máy. Hà Văn D nảy sinh ý định đi mua ma túy để sử dụng nhưng không có tiền nên D gọi điện thoại cho Nguyễn Văn M hỏi vay của M số tiền 2.000.000đ, M đồng ý và chuyển khoản cho D. Sau đó, Hà Văn D điều khiển xe ô tô chở C đến quán Karaoke Hải Đăng ở thôn Tân Tiến, xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch của H1. Khi gặp H1, D đặt vấn đề cho D sử dụng ma túy tại quán của H1 nhưng H1 không đồng ý, H1 bảo D đến quán hát của H2. Hà Văn D điều khiển xe ô tô chở C và H1 đến quán Karaoke 8386 tại thôn Vọng Sơn, xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch của H2. Theo lời khai của Hà Văn D, khi gặp H2, D hỏi “*Ở đây có làm không*”, ý hỏi quán của H2 có cho sử dụng ma túy không, thì H2 nói “*Đang làm nhà không làm được*”, D tiếp tục nói “*Cho anh 1 và 3*” ý hỏi mua của H2 01 chỉ ma túy (Ketamine) và 03 viên ma túy kẹo (MDMA), H2 đồng ý bán cho D với giá 2.200.000đ rồi gói 01 chỉ ma túy (Ketamine) và 03 viên ma túy kẹo (MDMA) vào 01 tờ giấy ăn đưa cho D. Hà Văn D chuyển khoản số tiền 2.200.000đ từ số tài khoản 5765.766.666, Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội chi nhánh Vĩnh Phúc của D đến số tài khoản 1008.7268.8969, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Vĩnh Phúc của H2. Sau đó, Hà Văn D rủ H1 sang huyện Tam Dương chơi nhưng H1 không đi nên D điều khiển xe ô tô đưa H1 về nhà H1 rồi D và C đi về huyện Tam Dương để tìm quán hát. Trên đường về, Hà Văn D gọi điện thoại cho Hà Văn V, (là chủ quán hát Karaoke 168, địa chỉ thôn 0, xã H, huyện D) để đặt phòng hát nhưng V không nghe máy. Một lúc sau, V gọi điện thoại lại cho D thì D bảo V cho đặt 01 phòng hát, V đồng ý. Sau đó, Hà

Hiệp S gọi điện thoại cho Hà Văn D để lấy xe ô tô nên D nói “*Chở cho chú 02 nhân viên đến quán Karaoke 168 để đi ăn sinh nhật, rồi lấy xe ô tô về*”, S đồng ý rồi bảo Nguyễn Văn N, sinh năm 2007, trú tại thôn L, xã Đ, huyện D (là người làm thuê cho S) chở 02 nhân viên nữ tên là K và M (chưa rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến quán Karaoke 168 và bảo Nam lấy xe ô tô về cho S, N đồng ý rồi điều khiển xe máy chở M và K đến quán Karaoke 168. Hà Văn D gọi điện thoại cho Nguyễn Thị T, sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện D (là nhân viên quán hát) rủ T cùng với 01 nhân viên nữa đến quán Karaoke 168 để hát cùng với D nhưng T nói bận không đi được và sẽ chở 02 nhân viên khác đến quán Karaoke 168 cho D,

Út cùng ngày, Hà Văn D và Hà Cao C đến quán Karaoke 168 thì gặp N, M và K đang ở quán, Hà Văn D bảo K ở lại ngồi hát với C còn M về cùng với N. Sau đó, N điều khiển ô tô do D mượn của S chở M đi về, còn D, C, K đi vào phòng hát Vip 02 của quán. Khi vào phòng Vip 02, Hà Văn D lấy túi ma túy (Ketamine) ra bàn còn 03 viên ma túy kẹo (MDMA) thì D uống 01 viên và đưa cho C 01 viên nhưng C không uống mà gói lại để trên bàn mục đích trả lại cho D, còn 01 viên Hà Văn D bẻ ra làm hai rồi đưa cho K một nửa viên nhưng K không sử dụng nên D gói lại cất vào trong túi quần. Do không biết xào ma túy (Ketamine) nên D gọi điện thoại cho Phạm Anh T, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố P, thị trấn H, huyện D (là cháu quen biết ngoài xã hội với D) bảo T đến quán Karaoke 168 xào ma túy (Ketamine) cho D, T đồng ý. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, T chở Sầm Hồng N và Hà Thị T đến quán Karaoke 168 rồi T đi về trước. Khi Phạm Anh T đến quán Karaoke 168 thì gặp N và T đang đứng ngoài rồi cả ba cùng đi vào phòng hát Vip 02. Khi vào phòng thì có Hà Văn D; Hà Cao C và K đang ngồi hát, T hỏi D “*Ma túy Ke đâu*”, D chỉ vào túi ma túy (Ketamine) đang để trên bàn. Sau đó, T đi ra ngoài rồi xuống khu vực bếp của quán lấy 01 đĩa sứ màu trắng để dùng xào ma túy (Ketamine). Hà Văn D đưa cho N và T mỗi người 01 nửa viên ma túy kẹo (MDMA) nhưng N và T đều không sử dụng nên D gói lại cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Khi T cầm đĩa sứ vào phòng, T cầm gói ma túy (Ketamine) đổ ra đĩa rồi dùng 01 quân bài tứ lơ khơ (quân 5 rô) và 01 tờ tiền polyme 10.000đ cuộn tròn lại gắn đầu lọc thuốc lá ở hai đầu cố định thành ống hút để sử dụng ma túy. Khi thấy T đang xào ma túy thì K đi ra khỏi phòng về trước. Sau khi T xào ma túy (Ketamine) xong, T để đĩa ma túy trên bàn và bảo Hà Văn D sử dụng trước nhưng D chưa sử dụng ngay thì T là người sử dụng đầu tiên rồi T dùng quân bài kẻ ma túy cho D sử dụng, D dùng ống hút được cuộn bằng tờ tiền polyme 10.000đ để hút ma túy từ đĩa qua mũi vào cơ thể 02 đường ma túy (Ketamine). Sau khi D sử dụng ma túy xong thì không thấy ai sử dụng nên D nói “*Nếu ai không sử dụng ma túy thì không cho làm ở phòng này*”. Thấy vậy, N đến vị trí để đĩa ma túy và được T kẻ cho N sử dụng 01 đường ma túy (Ketamine), rồi T

tiếp tục kể cho C sử dụng 01 đường ma túy (Ketamine). Sau đó, T để đĩa ma túy vẫn còn ma túy (Ketamine) trên mặt tủ hệ thống âm thanh trong phòng rồi đi về trước. Còn lại Hà Văn D; Hà Cao C; N và T ở trong phòng hát. Hà Văn D thấy T chưa sử dụng ma túy nên D bảo T *“Em mà không dùng thì không ngồi được với bọn anh và không được làm ở phòng này”*, đồng thời D kéo T đến vị trí để đĩa ma túy và hướng dẫn T cách sử dụng thì T sử dụng 01 đường ma túy (Ketamine) rồi D; C; N và T cùng ngồi nghe nhạc trong phòng.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Công an huyện Tam Dương phối hợp cùng Công an xã Hoàng Hoa tiến hành kiểm tra tại phòng Vip 02 của quán phát hiện Hà Văn D; Hà Cao C; Hà Thị T và Sầm Hồng N đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã lập biên bản sự việc. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ trên tủ hộp kỹ thuật chỉnh âm thanh trong phòng hát thu gom chất bột màu trắng trên mặt đĩa vào trong 01 túi nilon dán kín; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, có bám dính chất bột màu trắng; 01 quân bài tú lơ khơ (quân bài 5 rô) đã qua sử dụng; 01 tàu được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ, một đầu gắn 01 đầu lọc thuốc lá, một đầu được gắn 02 đầu lọc thuốc lá; 01 đĩa sứ màu trắng tròn, tất cả được niêm phong trong 01 thùng bìa catton ký hiệu A1; Thu giữ trên nền gạch cạnh bàn đối diện cửa ra vào trong phòng hát 01 bọc giấy ăn màu trắng bên trong có 01 viên nén màu nâu còn nguyên vẹn, được niêm phong ký hiệu A2; Thu giữ bên trong túi quần phía trước bên phải của Hà Văn D đang mặc 01 bọc giấy ăn màu trắng, bên trong có 01 viên nén màu nâu đã bị vỡ làm 2 mảnh được, niêm phong ký hiệu A3; Thu giữ của Hà Văn D 01 điện thoại di động OPPO Reno4, màu xanh tím, đã qua sử dụng, niêm phong ký hiệu A4; Thu giữ của Hà Cao C 01 điện thoại di động Nokia, màu xanh đen, đã qua sử dụng, niêm phong ký hiệu A5.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Dương đã tạm giữ tại quán của anh Hà Văn V gồm: 01 đầu ghi camera nhãn hiệu DAHUA được niêm phong ký hiệu A18; 03 quyển sổ ghi và 03 quyển hóa đơn thanh toán, được niêm phong ký hiệu A17. Đồng thời tiến hành thu mẫu nước tiểu của Hà Văn D; Hà Cao C; Hà Thị T; Sầm Hồng N; Tao Thị C; Hà Văn V và niêm phong ký hiệu lần lượt từ A6 đến A12.

Ngày 07/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Dương đã tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Quốc H2 tại thôn S, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả khám xét: Không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết quả giám định đối với các mẫu nước tiểu đã thu giữ: Tại Kết luận giám định số 910, 911, 912, 913, 914, 915, 916/KLGD-KTHS cùng ngày 03/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu của Hà Văn D - SN: 1976; NTT: Thôn M - Đ - D - Vĩnh Phúc (ký hiệu A6) gửi đến giám định”.

“Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu của Hà Cao C - SN: 1980; NTT: Thôn M - Đ - D - Vĩnh Phúc (ký hiệu A7) gửi đến giám định”.

“Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu của Hà Thị T - SN: 1988; NTT: M - U - Lai Châu (ký hiệu A8) gửi đến giám định”.

“Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu của Sầm Hồng N - SN: 2004; NTT: Sơn E - C - TT L - Yên Bái (ký hiệu A9) gửi đến giám định”.

“Không phát hiện thành phần chất ma túy (Heroin, Morphine, MDMA, Methamphetamine, Ketamine, 2 C- B, TFMPP) trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu của Tao Thị C, sinh năm: 1995, NTT: H, xã H, huyện Đ, tỉnh Lai Châu (ký hiệu A10) gửi giám định”.

“Không phát hiện thành phần chất ma túy (Heroin, Morphine, MDMA, Methamphetamine, Ketamine, 2 C- B, TFMPP) trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu của Hà Văn V - SN: 1977; NTT: thôn 0- H - D - Vĩnh Phúc (ký hiệu A11) gửi giám định”.

“Không phát hiện thành phần chất ma túy (Heroin, Morphine, MDMA, Methamphetamine, Ketamine, 2 C- B, TFMPP) trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu của Lò Thị E - SN: 2003, NTT: H, xã H, huyện Đ, tỉnh Lai Châu (ký hiệu A12) gửi giám định.”

Cơ quan điều tra đã thông báo các Kết luận giám định trên cho Hà Văn D; Hà Cao C; Hà Thị T; Sầm Hồng N; Tao Thị C và Hà Văn V biết, tất cả đều không có thắc mắc hay khiếu nại gì.

Kết quả giám định ma túy đối với mẫu A1, A2, A3 đã thu giữ: Tại Kết luận giám định số 865/KLGD-KTHS ngày 31/03/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“1. Chất bột màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4395g (Không phẩy bốn ba chín năm gam, không kể bao bì), loại Ketamine.*

2. Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không xác định được khối lượng chất bám dính do mẫu tồn tại ở dạng vết.

3. Chất bột màu trắng bám dính bên trong ống hút có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không xác định được khối lượng chất bám dính do mẫu tồn tại ở dạng vết.

4. Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt tấm bìa cứng (dạng quân bài tú lơ khơ – quân 5 rô) có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không xác định được khối lượng chất bám dính do mẫu tồn tại ở dạng vết.

5. 01 (một) viên nén màu nâu của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,3121g (Không phẩy ba một hai một gam, không kể bao bì), loại MDMA.

6. 02 (hai) mảnh viên nén màu nâu của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,4337g (Không phẩy bốn ba ba bảy gam, không kể bao bì), loại MDMA.”

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu gồm: A1 = 0,4007 gam chất bột trắng + 01 đĩa sữ + 01 ống hút + 01 tấm bìa cứng (dạng quân bài tứ lơ khơ – quân 5 rô); A2 = 0,2812 gam mẫu viên nén; A3 = 0,4000 gam viên mẫu nén cùng toàn bộ bao gói của mẫu A1, A2, A3 đều được niêm phong chung trong một hộp giấy “MẪU TRẢ 764”. Cơ quan điều tra đã thông báo các Kết luận giám định trên cho Hà Văn D biết, D không có thắc mắc hay khiếu nại gì.

Kết quả giám định kỹ thuật số đối với đầu ghi camera đã thu giữ: Tại Kết luận giám định số 1447/KL-KTHS ngày 24/05/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Trích xuất được 06 (sáu) tệp video định dạng *.DAV, tổng kích thước: 799MB (838.042.830 bytes), thời gian từ 14 giờ 20 phút đến 15 giờ 30 phút ngày 26/03/2024 (theo thời gian hiển thị trên video) từ mẫu gửi giám định. Toàn bộ dữ liệu video trích xuất được lưu vào 01 (một) đĩa DVD”. Cơ quan điều tra đã thông báo Kết luận giám định trên cho Hà Văn D biết và cho D giải trình đối với hình ảnh các đối tượng xuất hiện trong 06 tệp video và bản ảnh giám định. Kết quả Hà Văn D xác nhận hình ảnh của bản thân và các đối tượng liên quan, trong đó có đối tượng Phạm Anh T.

Kết quả giám định kỹ thuật số đối với điện thoại di động đã thu giữ của Hà Văn D: Tại Kết luận giám định số 1699/KL-KTHS ngày 12/6/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Khôi phục, trích xuất được dữ liệu trong mẫu gửi giám định. Qua phân tích, tìm kiếm dữ liệu theo yêu cầu giám định thu được: 54 cuộc gọi trong ngày 26/03/2024; Toàn bộ dữ liệu cuộc gọi được thể hiện trong Phụ lục giám định. Kèm theo kết luận giám định: Một phụ lục giám định có chữ ký của giám định viên”. Qua nghiên cứu dữ liệu trích xuất từ điện thoại di động thu giữ của Hà Văn D theo Kết luận giám định trên xác định có nhiều cuộc gọi từ Hà Văn D đến các đối tượng liên quan khác trong việc chuẩn bị ma túy, đặt phòng hát và rủ rê các đối tượng khác cùng đến sử dụng ma túy vào ngày 26/03/2024, phù hợp với lời khai của Hà Văn D. Cơ quan điều tra đã thông báo Kết luận giám định trên cho Hà Văn D biết, D không có thắc mắc hay khiếu nại gì.

Đối với Hà Cao C, quá trình điều tra xác định ngày 26/03/2024, khi C và Hà Văn D đến nhà Nguyễn Quốc H2 thì chỉ có D vào gặp H2 và mua ma túy của H2 như thế nào thì C hoàn toàn không biết, D không trao đổi hay bàn bạc gì với C về việc này và bản thân C cũng không biết việc D đã mua được ma túy từ khi

nào. Khi D gọi điện thoại cho Hà Văn V đặt phòng hát thì C cũng không biết mục đích Đặt phòng hát để sử dụng trái phép chất ma túy. Tại phòng hát, D đưa cho C 01 viên ma túy kẹo (MDMA) nhưng C không sử dụng, còn khi Phạm Anh T xào ma túy (Ketamine) xong thì C có sử dụng 01 đường ma túy (Ketamine). Bản thân C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không tham gia việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với D nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự mà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với Sầm Hồng N và Hà Thị T, quá trình điều tra xác định, ngày 26/03/2024 các đối tượng này đều có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không tham gia việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý về hình sự. Công an huyện Tam Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N và T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật.

Đối với Phạm Anh T, quá trình điều tra xác định ngày 26/03/2024, Hà Văn D là người gọi điện thoại cho T đến quán Karaoke 168 để nhờ T xào ma túy (Ketamine). Tại phòng Vip 02, T là người chuẩn bị 01 đĩa sứ, 01 quân bài tứ lơ khơ, 01 ống hút được cuốn bằng tiền polyme 10.000đ rồi trực tiếp xào ma túy Ketamine cho Hà Văn D; Hà Cao C; Hà Thị T và Sầm Hồng N cùng sử dụng. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập T đến làm việc nhưng T không có mặt ở địa phương, hiện không xác định được T ở đâu. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ thuê bao và lịch sử cuộc gọi số điện thoại 0984.447.646 của T, đồng thời cho D; C và N nhận dạng qua ảnh đối với T, kết quả D; Cương và N đều xác nhận T là người chuẩn bị công cụ và trực tiếp xào ma túy cho các đối tượng sử dụng. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với Phạm Anh T nhưng chưa có kết quả nên đã Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi của Phạm Anh T có dấu hiệu phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Quốc H2, quá trình điều tra Hà Văn D khai ngày 26/03/2024, Duyên mua của H2 01 chỉ ma túy “ke” và 03 viên ma túy “kẹo” rồi D đã chuyển khoản thanh toán 2.200.000đ tiền mua ma túy cho H2. Theo lời khai của H2, số tiền 2.200.000đ mà D chuyển khoản cho H2 như trên là tiền D trả nợ cho H2, do trước đó H2 đã cho D vay tiền từ đầu năm 2023, H2 khẳng định không bán ma túy cho D. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho D và H2 đối chất nhưng H2 vẫn không thừa nhận việc bán ma túy cho D. Theo lời khai của Hà Cao C, khi đến nhà Huy thì C ở bên ngoài và chỉ có D vào gặp H2, việc D và H2 trao đổi như thế nào thì C hoàn toàn không biết, cũng không biết việc D có mua ma túy của H2 hay không. Ngoài lời khai của D thì không có tài liệu nào xác định việc H2 có bán ma túy cho D hay không nên cơ quan điều tra tiếp tục

điều tra, xác minh trong quá trình tách vụ án hình sự “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với hành vi của Phạm Anh T, khi nào làm rõ đề cập xử lý sau

Đối với Nguyễn Mạnh H1 (theo lời khai của Hà Văn D thì H1 là người đưa D đến gặp Nguyễn Quốc H2 để mua ma túy), quá trình điều tra cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập H1 đến làm việc nhưng H1 không có mặt ở địa phương, hiện không xác định được H1 ở đâu. Ngoài lời khai của D thì cũng chưa có tài liệu nào xác định được H1 có đưa D đến gặp H2 để mua ma túy hay không nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh trong quá trình tách vụ án hình sự “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với hành vi của Phạm Anh T, khi nào làm rõ đề cập xử lý sau.

Đối với Hà Văn V là chủ quán Karaoke 168, quá trình điều tra xác định ngày 26/03/2024, khi Hà Văn D gọi điện thoại cho Việt đặt phòng hát thì D không nói cho V biết mục đích để D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên V không biết, bản thân V lúc đó cũng không có mặt ở quán. Sau khi V về quán và phát hiện D cùng các đối tượng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 02 của quán thì V đã chủ động báo cáo cơ quan Công an để đến kiểm tra, xử lý nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với V là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị T là người chở Sầm Hồng N và Hà Thị T đến quán Karaoke 168, quá trình điều tra xác định ngày 26/03/2024, Hà Văn D gọi điện thoại nhờ T chở 02 nhân viên đến hát với D. Sau đó, D cùng với N và T sử dụng trái phép chất ma túy tại quán như thế nào T hoàn toàn không biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn N là người chở 02 nữ nhân viên tên M và K đến quán Karaoke 168, quá trình điều tra xác định ngày 26/03/2024, Hà Hiệp S là người gọi điện thoại cho N bảo chở 02 nhân viên đến hát với D. N không biết gì về việc Hà Văn D gọi nhân viên để sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Hà Hiệp S là người cho Hà Văn D mượn xe ô tô, vay tiền và điều 02 nữ nhân viên tên K và M đến quán Karaoke 168 hát với D, quá trình điều tra xác định S không biết D mượn xe ô tô và vay tiền của S để đi mua ma túy và cũng không biết việc D nhờ điều 02 nhân viên đến để cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn M là người cho Hà Văn D vay tiền, quá trình điều tra xác định ngày 26/03/2024 D vay 2.000.000đ của M, sau đó D đã sử dụng số tiền này để mua ma túy của Nguyễn Quốc H2. Tuy nhiên, M không biết D vay tiền sử dụng vào mục đích gì nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ tên K, theo lời khai của Hà Văn D; Hà Cao C; Hà Thị T và Sầm Hồng N, ngày 26/03/2024, khi K đến phòng Vip 02 của quán

Karaoke 168 thì lúc này trong phòng chỉ có D và Cg. Khi Phạm Anh T, T, N vào phòng và T bắt đầu xào ma túy (Ketamine) thì K bỏ ra ngoài về trước và không sử dụng ma túy. Hành vi của K có dấu hiệu của tội phạm “Không tố giác tội phạm”. Tuy nhiên, quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa triệu tập được K đến làm việc, cũng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của K nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh trong quá trình tách vụ án hình sự “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với hành vi của Phạm Anh T, khi nào làm rõ đề cập xử lý sau.

Đối với người phụ nữ tên M (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), quá trình điều tra xác định ngày 26/3/2024, khi Nguyễn Văn N chở M và K đến quán Karaoke 168 gặp Hà Văn D thì Dn bảo N chở M về, còn K ở lại hát với Duyên. Tại thời điểm đó, nhóm của D chưa tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên M cũng không biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Lò Thị E, sinh năm 2003 và Tao Thị C, sinh năm 1995, đều trú tại H, xã H, huyện Đ, tỉnh Lai Châu là nhân viên dọn dẹp vệ sinh phòng hát của quán Karaoke 168, quá trình điều tra xác định E và C đều không biết không biết và không liên quan gì đến việc nhóm Hà Văn D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với số ma túy (Ketamine) và ma túy kẹo (MDMA) cơ quan điều tra thu giữ trong phòng hát, quá trình điều tra Hà Văn D khai nhận mục đích D mua số ma túy trên là để tổ chức sử dụng trái phép tại phòng hát. Tuy nhiên, khi D cùng với Hà Cao C, Hà Thị T, Sầm Hồng N mới chỉ sử dụng được một phần ma túy và chưa kịp sử dụng hết thì đã bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ. Nếu không bị cơ quan Công an phát hiện thì D cùng các đối tượng sẽ sử dụng hết số ma túy trên. Bản thân D, C, T, N đều không có mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự về hành vi này là có căn cứ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản kiểm tra nhật ký cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến đối với các điện thoại thu giữ của Hà Văn D và Hà Cao C, đồng thời tra cứu thông tin các chủ thuê bao và lịch sử giao dịch các số điện thoại của D, C, Phạm Anh T, Nguyễn Quốc H2, Nguyễn Mạnh H1, tra cứu thông tin và sao kê giao dịch số tài khoản 5765.766.666, Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội chi nhánh Vĩnh Phúc của Hà Văn D, thể hiện có việc chuyển khoản và các cuộc gọi đi, gọi đến giữa Hà Văn D với các đối tượng liên quan phù hợp với nội dung sự việc đã nêu trên.

Về việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc gồm: A1 = 0,4007 gam chất bột trắng, 01 đĩa sứ, 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền polyme 10.000đ, 01 tấm bìa cứng (dạng quân bài tứ lơ khơ - quân 5 rô); A2 = 0,2812 gam mẫu viên nén; A3 = 0,4000 gam mẫu viên nén cùng toàn bộ bao

gói của mẫu A1, A2, A3 đều được niêm phong chung trong một hộp giấy theo quy định pháp luật. Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với các mẫu A1; A2; A3; 01 đĩa sù và 01 tấm bìa cứng (dạng quân bài tứ lơ khơ - quân 5 rô); còn 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành ống hút cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định.

Đối với mẫu nước tiểu còn lại sau giám định gồm các mẫu từ A6 đến A12, đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO Reno4, màu xanh tím, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0977.786.660, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Hà Văn D sử dụng liên lạc với các đối tượng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia, màu xanh đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0972.790.143 tạm giữ của Hà Cao C, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Hà Cao C sử dụng liên lạc cá nhân. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra nội dung các tin nhắn, cuộc gọi trong điện thoại của C nhưng không phát hiện có nội dung gì liên quan đến hành vi phạm tội, do vậy cần trả lại cho C.

Đối với 01 đầu ghi camera nhãn hiệu DAHUA; 03 quyển sổ ghi và 03 quyển hóa đơn thanh toán, đều đã qua sử dụng tạm giữ tại quán Karaoke 168 của anh Hà Văn V, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh V sử dụng trong việc kinh doanh quán, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh V.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fotuner, màu đen, biển kiểm soát 30F – 769.73 Hà Văn D sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định xe ô tô này là tài sản hợp pháp của Hà Hiệp S, ngày 26/3/2024, D mượn S xe ô tô để đi ăn sinh nhật sau đó tự ý sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng thì S không biết và cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của D nên cơ quan điều tra không thu giữ để xử lý là có căn cứ.

Tại cơ quan điều tra, Hà Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của D phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản sự việc, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Cáo trạng số: 91/CT- VKSTD ngày 31/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương truy tố Hà Văn D về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà

Văn D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/3/2024.

Về hình phạt bổ sung: Do D không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1,2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc gồm: A1 = 0,4007 gam chất bột trắng, 01 đĩa sứ, 01 tấm bìa cứng (dạng quân bài tứ lơ khơ - quân 5 rô); A2 = 0,2812 gam mẫu viên nén; A3 = 0,4000 gam mẫu viên nén cùng toàn bộ bao gói của mẫu A1, A2, A3 đều được niêm phong chung trong một hộp giấy theo quy định pháp luật. Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với các mẫu A1; A2; A3; 01 đĩa sứ và 01 tấm bìa cứng (dạng quân bài tứ lơ khơ - quân 5 rô); còn 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành ống hút đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định.

Đối với mẫu nước tiểu còn lại sau giám định gồm các mẫu từ A6 đến A12, đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO Reno4, màu xanh tím, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0977.786.660, đề nghị tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia, màu xanh đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0972.790.143 tạm giữ của Hà Cao C, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Hà Cao C sử dụng liên lạc cá nhân. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra nội dung các tin nhắn, cuộc gọi trong điện thoại của C nhưng không phát hiện có nội dung gì liên quan đến hành vi phạm tội, do vậy cần trả lại cho C.

Đối với 01 đầu ghi camera nhãn hiệu DAHUA; 03 quyển sổ ghi và 03 quyển hóa đơn thanh toán, đều đã qua sử dụng tạm giữ tại quán Karaoke 168 của anh Hà Văn V, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh V sử dụng trong việc kinh doanh quán, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh V.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, màu đen, biển kiểm soát 30F – 769.73 Hà Văn D sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định xe ô tô này là tài sản hợp pháp của Hà Hiệp S, ngày 26/3/2024, D mượn S xe ô tô để đi ăn sinh nhật sau đó tự ý sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng thì S không biết và cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của D nên cơ quan điều tra không thu giữ để xử lý là có căn cứ.

Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tam Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ khẳng định:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/03/2024, tại phòng hát Vip 02 của quán Karaoke 168 ở thôn 04, xã Hoàng Hoa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, Hà Văn D là khách của quán hát, đã thực hiện hành vi thuê địa điểm, cung cấp ma túy, tổ chức cho chính bản thân D cùng với Hà Cao C; Hà Thị T và Sầm Hồng N sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó Sầm Hồng N mới 17 tuổi 09 tháng 16 ngày. Hành vi của Hà Văn D đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng là “đối với 02 người trở lên” và “đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”.

Hành vi của Hà Văn D đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm b, c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 255 BLHS quy định: “1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;

c, Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;”

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định về phòng chống, kiểm soát chất ma túy; đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn phải một mình nuôi mẹ già và các con, vợ đã ly hôn, trước khi phạm tội bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000đ đến 500.000.000đ ...*”. Xét thấy, Hà Văn D không nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với những người có liên quan:

Đối với anh Hà Cao C, quá trình điều tra xác định ngày 26/03/2024, khi C và Hà Văn D đến nhà Nguyễn Quốc H2 thì chỉ có D vào gặp H2 và mua ma túy của H2 như thế nào thì C hoàn toàn không biết, D không trao đổi hay bàn bạc gì với C về việc này và bản thân C cũng không biết việc D đã mua được ma túy từ khi nào. Khi D gọi điện thoại cho Hà Văn V đặt phòng hát thì C cũng không biết mục đích D đặt phòng hát để sử dụng trái phép chất ma túy. Tại phòng hát, D đưa cho C 01 viên ma túy kẹo (MDMA) nhưng C không sử dụng, còn khi Phạm Anh T xào ma túy (Ketamine) xong thì C có sử dụng 01 đường ma túy (Ketamine). Bản thân C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không tham gia việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với D nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự mà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với Sầm Hồng N và Hà Thị T, quá trình điều tra xác định, ngày 26/03/2024 các đối tượng này đều có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không tham gia việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý về hình sự. Công an huyện Tam Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N và T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật.

Đối với Phạm Anh T, quá trình điều tra xác định ngày 26/03/2024, Hà Văn D là người gọi điện thoại cho T đến quán Karaoke 168 để nhờ T xào ma túy (Ketamine). Tại phòng Vip 02, T là người chuẩn bị 01 đĩa sứ, 01 quân bài tú lơ khơ, 01 ống hút được cuốn bằng tiền polyme 10.000đ rồi trực tiếp xào ma túy Ketamine cho Hà Văn D; Hà Cao C; Hà Thị T và Sầm Hồng N cùng sử dụng. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập T đến làm việc nhưng T không có mặt ở địa phương, hiện không xác định được T ở đâu. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ thuê bao và lịch sử cuộc gọi số điện thoại 0984.447.646 của T, đồng thời cho D; C và N nhận dạng qua ảnh đối với

T, kết quả D; C và N đều xác nhận Tuấn là người chuẩn bị công cụ và trực tiếp xào ma túy cho các đối tượng sử dụng. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với Phạm Anh T nhưng chưa có kết quả nên đã Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi của Phạm Anh T có dấu hiệu phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Quốc H2, quá trình điều tra Hà Văn D khai ngày 26/03/2024, D mua của H2 01 chỉ ma túy “ke” và 03 viên ma túy “kẹo” rồi D đã chuyển khoản thanh toán 2.200.000đ tiền mua ma túy cho 2. Theo lời khai của H2, số tiền 2.200.000đ mà D chuyển khoản cho H2 như trên là tiền D trả nợ cho H2, do trước đó H2 đã cho D vay tiền từ đầu năm 2023, H2 khẳng định không bán ma túy cho D. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho D và H2 đối chất nhưng H2 vẫn không thừa nhận việc bán ma túy cho D. Theo lời khai của Hà Cao C, khi đến nhà H2 thì C ở bên ngoài và chỉ có D vào gặp H2, việc D và H2 trao đổi như thế nào thì C hoàn toàn không biết, cũng không biết việc D có mua ma túy của H2 hay không. Ngoài lời khai của D thì không có tài liệu nào xác định việc H2 có bán ma túy cho D hay không nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh trong quá trình tách vụ án hình sự “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với hành vi của Phạm Anh T, khi nào làm rõ đề cập xử lý sau.

Đối với Nguyễn Mạnh H1 (theo lời khai của Hà Văn D thì H1 là người đưa D đến gặp Nguyễn Quốc H2 để mua ma túy), quá trình điều tra cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập H1 đến làm việc nhưng H1 không có mặt ở địa phương, hiện không xác định được H1 ở đâu. Ngoài lời khai của D thì cũng chưa có tài liệu nào xác định được H1 có đưa D đến gặp H2 để mua ma túy hay không nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh trong quá trình tách vụ án hình sự “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với hành vi của Phạm Anh T, khi nào làm rõ đề cập xử lý sau.

Đối với Hà Văn V là chủ quán Karaoke 168, quá trình điều tra xác định ngày 26/03/2024, khi Hà Văn D gọi điện thoại cho Việt đặt phòng hát thì D không nói cho V biết mục đích để D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên V không biết, bản thân V lúc đó cũng không có mặt ở quán. Sau khi V về quán và phát hiện D cùng các đối tượng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 02 của quán thì V đã chủ động báo cáo cơ quan Công an để đến kiểm tra, xử lý nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với V là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị T là người chở Sầm Hồng N và Hà Thị T đến quán Karaoke 168, quá trình điều tra xác định ngày 26/03/2024, Hà Văn D gọi điện thoại nhờ T chở 02 nhân viên đến hát với D. Sau đó, D cùng với Ng và T sử dụng trái phép chất ma túy tại quán như thế nào T hoàn toàn không biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn N là người chở 02 nữ nhân viên tên M và K đến quán Karaoke 168, quá trình điều tra xác định ngày 26/03/2024, Hà Hiệp S là người gọi điện thoại cho N bảo chở 02 nhân viên đến hát với D. N không biết gì về việc Hà Văn D gọi nhân viên để sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Hà Hiệp S là người cho Hà Văn D mượn xe ô tô, vay tiền và điều 02 nữ nhân viên tên K và M đến quán Karaoke 168 hát với D, quá trình điều tra xác định S không biết D mượn xe ô tô và vay tiền của S để đi mua ma túy và cũng không biết việc D nhờ điều 02 nhân viên đến để cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn M là người cho Hà Văn D vay tiền, quá trình điều tra xác định ngày 26/03/2024 Duyên vay 2.000.000đ của M, sau đó D đã sử dụng số tiền này để mua ma túy của Nguyễn Quốc H2. Tuy nhiên, M không biết D vay tiền sử dụng vào mục đích gì nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ tên K, theo lời khai của Hà Văn D; Hà Cao C; Hà Thị T và Sầm Hồng N, ngày 26/03/2024, khi Kim đến phòng Vip 02 của quán Karaoke 168 thì lúc này trong phòng chỉ có D và C. Khi Phạm Anh T, T, N vào phòng và T bắt đầu xào ma túy (Ketamine) thì K bỏ ra ngoài về trước và không sử dụng ma túy. Hành vi của K có dấu hiệu của tội phạm “Không tố giác tội phạm”. Tuy nhiên, quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa triệu tập được K đến làm việc, cũng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của K nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh trong quá trình tách vụ án hình sự “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với hành vi của Phạm Anh T, khi nào làm rõ đề cập xử lý sau.

Đối với người phụ nữ tên M (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), quá trình điều tra xác định ngày 26/3/2024, khi Nguyễn Văn N chở M và K đến quán Karaoke 168 gặp Hà Văn D thì D bảo N chở M về, còn K ở lại hát với D. Tại thời điểm đó, nhóm của D chưa tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên M cũng không biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Lò Thị E, sinh năm 2003 và Tao Thị C, sinh năm 1995, đều trú tại H, xã H, huyện Đ, tỉnh Lai Châu là nhân viên dọn dẹp vệ sinh phòng hát của quán Karaoke 168, quá trình điều tra xác định E và C đều không biết không biết và không liên quan gì đến việc nhóm Hà Văn D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với số ma túy (Ketamine) và ma túy kẹo (MDMA) cơ quan điều tra thu giữ trong phòng hát, quá trình điều tra Hà Văn D khai nhận mục đích Duyên mua số ma túy trên là để tổ chức sử dụng trái phép tại phòng hát. Tuy nhiên, khi D cùng với Hà Cao C, Hà Thị T, Sầm Hồng N mới chỉ sử dụng được một phần ma túy và chưa kịp sử dụng hết thì đã bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ. Nếu

không bị cơ quan Công an phát hiện thì D cùng các đối tượng sẽ sử dụng hết số ma túy trên. Bản thân D, C, T, N đều không có mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự về hành vi này là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng:

-Đối với mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc gồm: A1 = 0,4007 gam chất bột trắng, 01 đĩa sứ, 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền polyme 10.000đ, 01 tấm bìa cứng (dạng quân bài tứ lơ khơ - quân 5 rô); A2 = 0,2812 gam mẫu viên nén; A3 = 0,4000 gam mẫu viên nén cùng toàn bộ bao gói của mẫu A1, A2, A3 đều được niêm phong chung trong một hộp giấy theo quy định pháp luật. Cần tịch thu tiêu hủy đối với các mẫu A1; A2; A3; 01 đĩa sứ và 01 tấm bìa cứng (dạng quân bài tứ lơ khơ - quân 5 rô); còn 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được cuốn thành ống hút cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định.

-Đối với mẫu nước tiểu còn lại sau giám định gồm các mẫu từ A6 đến A12 cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

-Đối với 01 điện thoại di động OPPO Reno4, màu xanh tím, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0977.786.660, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Hà Văn D sử dụng liên lạc với các đối tượng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

-Đối với 01 điện thoại di động Nokia, màu xanh đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0972.790.143 tạm giữ của Hà Cao C, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Hà Cao C sử dụng liên lạc cá nhân. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra nội dung các tin nhắn, cuộc gọi trong điện thoại của C nhưng không phát hiện có nội dung gì liên quan đến hành vi phạm tội, do vậy cần trả lại cho C.

-Đối với 01 đầu ghi camera nhãn hiệu DAHUA; 03 quyển sổ ghi và 03 quyển hóa đơn thanh toán, đều đã qua sử dụng tạm giữ tại quán Karaoke 168 của anh Hà Văn V, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh V sử dụng trong việc kinh doanh quán, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh V.

-Đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fotuner, màu đen, biển kiểm soát 30F – 769.73 Hà Văn D sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định xe ô tô này là tài sản hợp pháp của Hà Hiệp S, ngày 26/3/2024, D mượn S xe ô tô để đi ăn sinh nhật sau đó tự ý sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng thì S không biết và cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của D nên cơ quan điều tra không thu giữ để xử lý là có căn cứ

[8] Về án phí: Bị cáo Hà Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn D 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 27/3/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc gồm: A1 = 0,4007 gam chất bột trắng, 01 đĩa sứ, 01 tấm bìa cứng (dạng quân bài tứ lơ khơ - quân 5 rô); A2 = 0,2812 gam mẫu viên nén; A3 = 0,4000 gam mẫu viên nén cùng toàn bộ bao gói của mẫu A1, A2, A3 đều được niêm phong chung trong một hộp giấy theo quy định pháp luật;

- Tịch thu tiêu hủy mẫu nước tiểu còn lại sau giám định gồm các mẫu từ A6 đến A12 trong 07 chai nhựa hoàn trả còn lại sau giám định;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 10.000đ;

-Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước của Hà Văn D 01 điện thoại di động OPPO Reno4, màu xanh tím, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0977.786.660;

-Trả lại cho Hà Cao C 01 điện thoại di động Nokia, màu xanh đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0972.790.143;

-Trả lại cho anh Hà Văn V 01 đầu ghi camera nhãn hiệu DAHUA; 03 quyển sổ ghi và 03 quyển hóa đơn thanh toán, bên ngoài có bìa màu xanh, bên trong là giấy ghi màu hồng đều đã qua sử dụng tạm giữ tại quán Karaoke 168 của anh Hà Văn V;

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/11/2024 giữa Công an huyện Tam Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hà Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan đến vụ có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- Công an huyện Tam Dương;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Tam Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Bích Ngọc